

Bản án số: 79/2026/HS-PT
Ngày: 22 - 4 - 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Đăng

Các Thẩm phán: Ông Hoàng Rung K' Nhon
Ông Nguyễn Văn Thanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hà Trang - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Toàn - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 4 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 72/2026/TLPT-HS ngày 12 tháng 3 năm 2026 đối với bị cáo Đỗ Trịnh Quang V, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 74/2026/QĐXXPT-HS ngày 01 tháng 4 năm 2026 của Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng. Do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 13/2026/HS-ST ngày 03 tháng 02 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 2 – Lâm Đồng.

Bị cáo có kháng cáo: Đỗ Trịnh Quang V; giới tính: Nam; sinh năm 2000 tại Lâm Đồng; hộ khẩu thường trú: Thôn P, xã V, tỉnh Quảng Ngãi; nơi ở hiện tại: Thôn Q, xã Q, tỉnh Lâm Đồng; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; nghề nghiệp: Nông dân; tôn giáo: Không; cha: Trịnh Xuân H (đã chết); mẹ: Đỗ Thị T; vợ: Nguyễn Thị N, sinh năm: 2000; con có 01 con sinh năm: 2024; tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Tại Bản án số 25/HSST ngày 25/05/2021, Tòa án nhân dân huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng xử phạt 24 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt ngày 06/10/2022. Bị cáo hiện đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam Đức T1 thuộc Trại tạm giam số 1 Công an tỉnh L từ ngày 16/9/2025 cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra trong vụ án còn có 01 bị cáo khác không có kháng cáo và không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 14 giờ ngày 09/9/2025, Đỗ Trịnh Quang V đi xe buýt từ nhà mình ở xã Q đến khu vực công viên xã Đ để đi chơi với bạn bè thì gặp 01 thanh niên tên “D” (chưa rõ nhân thân, lai lịch). Qua nói chuyện V biết D có bán ma túy nên V nảy sinh ý định mua ma túy về để vừa sử dụng vừa bán kiếm lời, tại đây V mua của D 01 gói ma túy đá với số tiền 1.000.000đ. Sau khi mua được ma túy V đem về nhà trọ ở thôn Q, xã Q chia gói ma túy trên thành nhiều gói nhỏ cất giấu tại nhà để vừa sử dụng vừa bán cho người khác.

Vào khoảng 18 giờ 20 phút ngày 16/9/2025, Võ Ngọc H1 sử dụng điện thoại gọi cho V để hỏi mua ma túy về sử dụng thì V đồng ý. Sau đó, H1 điều khiển xe mô tô BS 49F1-493.01 đi đến nhà trọ của V ở thôn Q, xã Q, tỉnh Lâm Đồng. Tại đây, H1 đưa cho V số tiền 200.000đ, sau khi nhận tiền xong thì V đưa cho H1 01 gói nylon, kích thước 1cm x 3cm bên trong có chứa ma túy đá, rồi H1 cất giữ gói ma túy vào túi quần bên phải và điều khiển xe mô tô đi về nhà ở xã K. Khi H1 đi đến khu vực đường liên thôn thuộc thôn Q, xã Q thì H1 bị cơ quan Công an phát hiện, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ các đồ vật tài liệu có liên quan. Đến 21 giờ 55 phút cùng ngày, Cơ quan Công an tiếp tục khám xét tại phòng trọ của V phát hiện, thu giữ 09 gói nylon bên trong có chứa ma túy cùng một số dụng cụ sử dụng ma túy và bắt giữ V, đồng thời tạm giữ các đồ vật, tài liệu có liên quan. Quá trình làm việc V khai nhận số ma túy thu giữ là của V mua về để sử dụng dần và bán cho người khác kiếm lời.

Ngoài ra, quá trình điều tra, V tự thú khai nhận vào chiều tối ngày 14/9/2025, Võ Ngọc H1 đến nhà V hỏi mua ma túy về sử dụng, thì V đồng ý và bán cho H1 01 gói ma túy đá với số tiền 200.000đ. Sau khi nhận được ma túy thì H1 đến chỗ vắng người một mình sử dụng hết ma túy rồi vứt bỏ các dụng cụ sử dụng ma túy. Số tiền 200.000đ có được từ việc bán ma túy cho H1 thì V đã tiêu xài cá nhân hết. Và vào khoảng 18 giờ ngày 16/9/2025, V còn bán 01 gói ma túy cho Ya T2 với giá 200.000đ và bán 01 gói ma túy 01 thanh niên tên “D” (chưa rõ nhân thân, lai lịch) với số tiền 200.000đ.

Tại Kết luận giám định số 723/KL-KTHS ngày 22/9/2025 của Phòng K Công an tỉnh L kết luận:

Phong bì 1: Mẫu tinh thể (ký hiệu M1) đựng trong một gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,3172g, loại Methamphetamine.

Phong bì 02:

+ Mẫu tinh thể (ký hiệu M2) đựng trong một gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,4885g, loại Methamphetamine.

+ Mẫu tinh thể (ký hiệu M3) đựng trong tám gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 1,6625g, loại Methamphetamine.

Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục IIC, STT 247, Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ.

Như vậy, khối lượng ma túy mà Đỗ Trịnh Quang V dùng để mua bán trái phép chất ma túy là: 2,4682g, loại Methamphetamine.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 13/2026/HS-ST ngày 03 tháng 02 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 2 – Lâm Đồng đã quyết định:

1. Áp dụng khoản 18 Điều 1 Luật số 86/2025/QH15 ngày 25/6/2025 của Quốc Hội, sửa đổi bổ sung một số điều Bộ luật hình sự; điểm b, c khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo Đỗ Trịnh Quang V phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Đỗ Trịnh Quang V 10 (mười) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 16/9/2025.

Phạt bổ sung bị cáo Đỗ Trịnh Quang V 7.000.000đ (bảy triệu đồng) để sung quỹ Nhà nước.

2. Áp dụng khoản 18 Điều 1 Luật số 86/2025/QH15 ngày 25/6/2025 của Quốc Hội, sửa đổi bổ sung một số điều Bộ luật hình sự; điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo Võ Ngọc H1 phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Võ Ngọc H1 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 16/9/2025.

Ngoài ra bản án còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 06/02/2026, bị cáo Đỗ Trịnh Quang V kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

** Tại phiên tòa phúc thẩm:*

- Bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

- Ý kiến của Kiểm sát viên: Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết định khung tại điểm c khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Đỗ Trịnh Quang V là chưa chính xác, có sai lầm nghiêm trọng trong việc áp dụng pháp luật. Việc áp dụng sai tình tiết định khung ảnh hưởng đến việc lượng hình đối với bị cáo. Do bị cáo có kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm theo hướng không áp dụng tình tiết định khung tại điểm c khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự, giảm hình phạt cho bị cáo từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo Đỗ Trịnh Quang V nộp trong hạn luật định, đủ điều kiện để xét xử giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Đỗ Trịnh Quang V khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại giai đoạn sơ thẩm, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, do đó có đủ cơ sở xác định: Ngày 09/09/2025 Đỗ Trịnh Quang V mua ma túy loại Methamphetamine của đối tượng tên D với giá 1.000.000đ (một triệu đồng) mang về nhà trọ ở thôn Q, xã Q, tỉnh Lâm Đồng cất giấu và sử dụng các dụng cụ phân chia ma túy thành nhiều gói nhỏ, nhằm mục đích vừa sử dụng vừa bán cho người khác kiếm lời. Từ số ma túy đã phân chia được, Đỗ Trịnh Quang V đã bán ma túy 02 lần mỗi lần 01 gói cho đối tượng Võ Ngọc H1 vào ngày 14/9/2025 với giá 200.000đ và ngày 16/9/2025 với giá 200.000đ, số tiền bán ma túy có được V đã tiêu xài hết; Vào ngày 16/9/2025 V bán ma túy 01 lần 01 gói cho đối tượng tên Ya Thân với giá 200.000đ (V cho Ya T2 nợ số tiền mua 200.000đ); vào ngày 16/9/2025 V bán ma túy cho đối tượng tên D 01 lần 01 gói với giá 200.000đ (số tiền 200.000đ bán được V cất giữ tại bộ tay của ghế salon phòng khác của căn nhà). Số ma túy còn lại V cất giấu trong phòng khách của căn nhà trọ để tiếp tục sử dụng và bán lại cho người khác kiếm lời. Theo Kết luận giám định khối lượng ma túy Đỗ Trịnh Quang V mua bán trái phép chất ma túy là 2,4682g, loại Methamphetamine.

Hành vi nêu trên của bị cáo Đỗ Trịnh Quang V đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" theo quy định tại Điều 251 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên bị cáo Đỗ Trịnh Quang V phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" là có căn cứ, đúng người, đúng tội, và không oan.

[3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy: Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết định khung tăng nặng "*Đối với hai người trở lên*" quy định tại điểm c khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Đỗ Trịnh Quang V là chưa đúng, cụ thể:

Bị cáo Đỗ Trịnh Quang V bán ma túy cho Võ Ngọc H1 vào ngày 14/9/2025 và lúc 18 giờ 20 phút ngày 16/9/2025, bán ma túy cho Ya T2 vào lúc 18 giờ 00 phút ngày 16/9/2025, bán ma túy cho D vào lúc 19 giờ ngày 16/9/2025, điều này thể hiện bị cáo bán ma túy cho H1, Ya T2 và D vào các thời điểm khác nhau. Như vậy, trong một lần phạm tội bị cáo chỉ bán trái phép chất ma túy đối với một người. Theo Công văn số 89/TANDTC-PC ngày 30/6/2020 của Tòa án nhân dân tối cao về việc giải đáp một số vướng mắc trong quá trình giải quyết các vụ án hình sự, hành chính và dân sự hướng dẫn về tình tiết "*đối với 02 người trở lên*" như sau: *Tình tiết "đối với hai người*

trở lên” quy định tại điểm c khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự được hiểu là trong một lần phạm tội, người phạm tội đã mua bán trái phép chất ma túy đối với hai người trở lên. Nội dung này cũng phù hợp với hướng dẫn tại tiểu mục 2.4 Phần I Thông tư liên tịch số 17/2007/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC-BTP ngày 24/12/2007 là “phạm tội đối với nhiều người” quy định tại khoản 2 các điều 197, 198 và 200 của Bộ luật Hình sự năm 1999 được hiểu là trong một lần phạm tội, người phạm tội đã thực hiện tội phạm đối với từ hai người trở lên”.

Như vậy, Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết “đối với 02 người trở lên” quy định tại điểm c khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự là có sai lầm nghiêm trọng trong việc áp dụng pháp luật. Việc áp dụng sai tình tiết định khung ảnh hưởng đến việc lượng hình đối với bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm theo hướng không áp dụng tình tiết định khung quy định tại điểm c khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự và giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo như quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tại phiên tòa là phù hợp.

[4] Do kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[1] Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đỗ Trịnh Quang V. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 13/2026/HS-ST ngày 03 tháng 02 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 2 – Lâm Đồng.

Áp dụng: Khoản 18 Điều 1 Luật số 86/2025/QH15 ngày 25/6/2025 của Quốc Hội, sửa đổi bổ sung một số điều Bộ luật hình sự; điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự; điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[2] Tuyên bố bị cáo Đỗ Trịnh Quang V phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Đỗ Trịnh Quang V 09 (C) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 16/9/2025.

[3] Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- TAND khu vực 2-Lâm Đồng;
- VKSND khu vực 2-Lâm Đồng;
- Phòng THADS khu vực 2-Lâm Đồng;
- Phòng PV 06 - Công an tỉnh Lâm Đồng;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ; Tòa HS; Tổ HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Bùi Đăng